

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu “*công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Ông **Vũ Đức C**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: 25 N, phường H, quận L, Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1993; Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Tạm trú tại: 46 P, tổ 09 phường A, quận S, Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông **Vũ Đức C** và bà **Nguyễn Thị Ngọc H** kết hôn kết hôn năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 20/3/2017. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Vũ Đức C và bà Nguyễn Thị Ngọc H xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau một thời gian ngắn 1-2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, thiếu sự quan tâm chia sẻ và tôn trọng nhau trong cuộc sống nên dẫn đến cãi vã, xung đột, tình cảm ngày càng phai nhạt. Hiện tại hai bên sống ly thân từ năm 2017 đến nay, bà Huyền và con gái sống tại 46 P, quận S, còn ông Công ở tại nơi làm việc tại phường H, quận L, Đà Nẵng. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Đức C và bà Nguyễn Thị Ngọc H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông C, bà H lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông C, bà H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông C, bà H xác định có 01 con chung: Vũ Ngọc An N – sinh ngày 02/10/2017. Ly hôn, ông bà thoả thuận giao con cho bà H trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông C cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng vào ngày 17 hàng tháng bắt đầu từ tháng 07/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà là thỏa thuận tự nguyện, phù hợp nguyện vọng của con và quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Ông C, bà H xác định không có.

[6] Các vấn đề khác: Ông C, bà H xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Vũ Đức C và bà Nguyễn Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0006793 ngày 15/06/2021.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Đức C và bà Nguyễn Thị Ngọc H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 20/03/2017 do UBND xã T, huyện A, Hải Phòng cấp không còn giá trị pháp lý*).

- Về quan hệ con chung: Ông C, bà H xác định có 01 con chung: Vũ Ngọc An N – sinh ngày 02/10/2017. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) vào ngày 17 hàng tháng bắt đầu từ tháng 07/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông C, bà H xác định không có.

- Các vấn đề khác: Ông C, bà H xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, giữa ông Vũ Đức C và bà Nguyễn Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0006793 ngày 15/06/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S, ĐN;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND xã T, huyện A, Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh